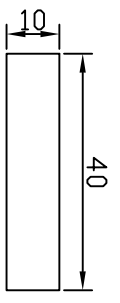
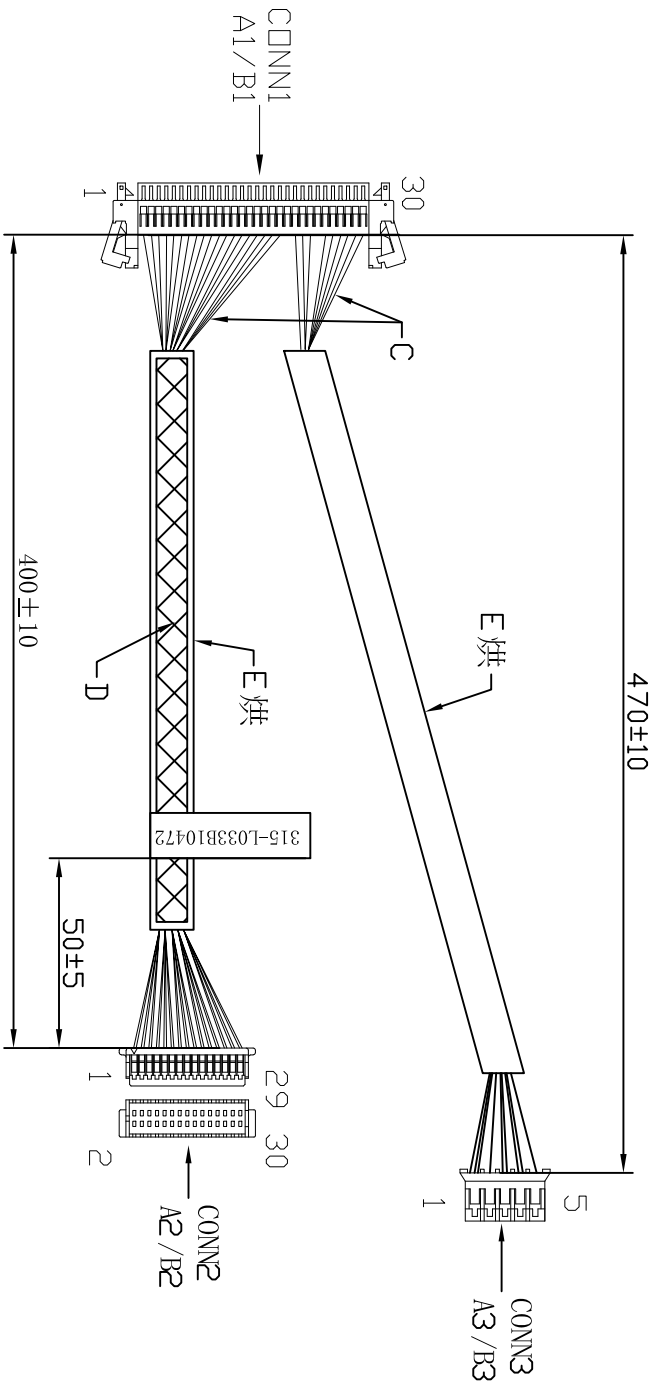


REV	REVISION RECORD	DATE	APPROVED	NAME

PIN NO#	CONN1 FUNCTION	COLOR	CONN2 PIN NO#	CONN3 PIN NO#
1	VCC	紅	3	-
2	VCC	紅	7	-
3	NC	-	-	-
4	GND	黑	28	-
5	RX1N0-	白	9	-
6	RX1N0+	藍	10	-
7	GND	黑	4	-
8	RX1N1-	白	11	-
9	RX1N1+	藍	12	-
10	GND	黑	8	-
11	RX1N2-	白	13	-
12	RX1N2+	藍	14	-
13	GND	黑	8	-
14	RXCLK-	白	5	-
15	RXCLK+	藍	6	-
16	GND	黑	4	-
17	RX1N3-	白	15	-
18	RX1N3+	藍	16	-
19	GND	黑	28	-
20	NC	-	-	-
21	VLED 12V	黃	-	-
22	VLED 12V	黃	-	1
23	VLED 12V	黃	-	-
24	NC	-	-	-
25	LED EN	紅	-	5
26	PWM	藍	-	2
27	GND	黑	-	-
28	GND	黑	-	3
29	GND	黑	-	-
30	GND	黑	-	4



	黑色鐵線套管	2PCS
E	TUBE	2PCS
D	BRAID	1PCS
C	WIRE	27PCS
B3	TERMINAL	5PCS
A3	HOUSING	1PCS
B2	TERMINAL	18PCS
A2	HOUSING	1PCS
B1	TERMINAL	27PCS
A1	HOUSING	1PCS
NO	DESCRIPTION	QTY

	TOLERANCE	MATERIAL	FINISH		Digwise International Corporation
±0.3					
	VERSION	SCALE	UNIT	MODEL NAME	
01		1/1	mm	315-L033B10472	
	DATE	APPROVED	CHECKED	DRAWN	TITLE
2022.11.18				James	DUTLINE_Cable